

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101531 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22 tháng 07 năm 2016)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

(Theo phụ lục 1 tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính Phủ)



Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



Địa chỉ : Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (024) 3824 0551 Fax: (024) 3825 2995
Website : <http://www.vinachem.com.vn/>

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng



Địa chỉ : Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại : (0236) 3771 405 Fax: (0236) 3771 400
Website : www.drc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam



Trụ sở chính : Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669
Website : www.bsc.com.vn
Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101531 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22 tháng 07 năm 2016)

Căn cứ Văn bản số 143/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng:

| | |
|---|---|
| Tên cổ phiếu | : Cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng |
| Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phần |
| Số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng | : 17.234.000 cổ phần, tương đương 14,51% Vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng |
| Tổng giá trị vốn đầu tư dự kiến chuyển nhượng theo mệnh giá | : 172.340.000.000 đồng |
| Phương thức chuyển nhượng vốn | : Thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Nghị định 32/2018/NĐ-CP của Chính Phủ |
| Giá khởi điểm đấu giá dự kiến | : 25.170 đồng/cổ phần Trong trường hợp giá tham chiếu bình quân 30 phiên trước ngày công bố thông tin cao hơn 25.170 đồng/cổ phần thì giá khởi điểm đấu giá là giá tham chiếu bình quân 30 phiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được bổ sung, sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP. |
| Thời gian thực hiện | : Trong Quý II/2019 |

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

| | | |
|--------------|---|----------------------|
| Trụ sở chính | : Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội | |
| Điện thoại | : (024) 3935 2722 | Fax: (024) 2220 0669 |
| Website | : www.bsc.com.vn | |
| Chi nhánh | : Tầng 9, số 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | |
| Điện thoại | : (028) 3821 8886 | Fax: (028) 3821 8510 |

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

| | | |
|--------------|--|----------------------|
| Trụ sở chính | : Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng | |
| Điện thoại | : (0236) 365 5886 | Fax: (0236) 365 5887 |
| Website | : www.aac.com.vn | |

TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 165 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (024) 6267 0491

Fax: (024) 6267 0494

Website : www.vae.com.vn

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN | 7 |
| 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng..... | 8 |
| 2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng..... | 8 |
| 3. Tổ chức tư vấn | 8 |
| II. CÁC KHÁI NIỆM | 9 |
| III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG | 10 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 10 |
| 2. Mối qua hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng | 11 |
| 3. Số cổ phần sở hữu..... | 11 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG..... | 12 |
| 1. Tóm tắt quá trình thành lập và phát triển..... | 12 |
| 2. Cơ cấu tổ chức và quản lý | 17 |
| 3. Danh sách công ty mẹ, công ty con | 25 |
| 4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần | 26 |
| 5. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2017 đến nay | 26 |
| 6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh | 41 |
| 7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)..... | 44 |
| 8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng..... | 44 |
| V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN | 44 |
| 1. Tên cổ phiếu | 44 |
| 2. Loại cổ phần | 44 |
| 3. Mệnh giá..... | 44 |
| 4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng..... | 44 |
| 5. Giá khởi điểm đấu giá..... | 44 |
| 6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm | 44 |
| 7. Phương thức chuyển nhượng vốn | 45 |

| | | |
|--------------|---|-----------|
| 8. | Tổ chức đấu giá | 45 |
| 9. | Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn | 45 |
| 10. | Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến..... | 45 |
| 11. | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài..... | 45 |
| 12. | Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn..... | 45 |
| 13. | Các loại thuế có liên quan..... | 45 |
| 14. | Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn | 46 |
| VI. | MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN | 48 |
| VII. | CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN | 48 |
| VIII. | BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG..... | 49 |
| IX. | NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG | 49 |

DANH MỤC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1. Ngành nghề đăng ký kinh doanh | 12 |
| Bảng 2. Tóm tắt quá trình tăng vốn | 14 |
| Bảng 3. Các nhà máy và xí nghiệp trực thuộc | 17 |
| Bảng 4. Thông tin Công ty mẹ | 25 |
| Bảng 5. Danh sách cổ đông tại ngày 20/03/2019 | 26 |
| Bảng 6. Danh sách cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần trở lên tại ngày 20/03/2019 | 26 |
| Bảng 7. Năng lực sản xuất của Công ty | 30 |
| Bảng 8. Sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ | 30 |
| Bảng 9. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm | 32 |
| Bảng 10. Cơ cấu doanh thu theo thị trường | 33 |
| Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm | 33 |
| Bảng 12. Chi phí hoạt động kinh doanh | 34 |
| Bảng 13. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh | 35 |
| Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 36 |
| Bảng 15. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm | 37 |
| Bảng 16. Tình hình sử dụng đất đai | 39 |
| Bảng 17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 | 41 |

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 58);
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 v/v sửa đổi một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020;
- Quyết định số 143/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 V/v Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng;
- Hợp đồng Tư vấn chuyển nhượng vốn số 01/1710/TVTC- BSC ngày 17 tháng 10 năm 2018 ký giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Chứng thư thẩm định giá số 754B-18/CT-ĐG/ĐG-VAE ngày 07/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Ông Nguyễn Gia Tường

- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Ông Nguyễn Thanh Bình

- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Ông Đỗ Huy Hoài

- Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam và Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng cung cấp.


II. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT

| TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM | DIỄN GIẢI |
|---|--|
| Bản công bố thông tin | Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư. |
| Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng/Công ty/DRC | Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng |
| Tổ chức thực hiện chuyển nhượng/vốn/ VINACHEM | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam |
| Tổ chức tư vấn/ BSC | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam |
| Lốp Radial (Lốp bố thép) | Là loại lốp bao gồm một hay nhiều lớp sợi mảnh song song nhau, chạy theo hướng hướng tâm và tầng xoắn của lớp là sợi thép (bố thép) nằm gần như song song với hướng chu vi của lốp có tác dụng bảo đảm góc 90 độ cho sợi mảnh thân lốp |
| Lốp Bias (Lốp bố vải/Nilon) | Là loại lốp có thân được cấu tạo từ các lớp sợi mảnh có hướng chéo nhau, tạo góc khoảng 50 độ với đường hướng tâm của lốp, mặt lốp tạo thành mạng lưới hình thoi do các tầng vải mảnh chéo nhau |
| OTR | Lốp đặc chủng, sử dụng cho các xe công trình, xe khai thác mỏ... |
| LTR | Lốp dành cho xe tải nhẹ |
| TBR | Lốp dành cho xe tải và xe buýt |
| BCTC | Báo cáo tài chính |
| BHXH | Bảo hiểm xã hội |
| BKS | Ban Kiểm soát |
| BTGD | Ban Tổng Giám đốc |
| CTCP | Công ty cổ phần |
| ĐKKD | Đăng ký kinh doanh |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| KCN | Khu công nghiệp |
| HDQT | Hội đồng quản trị |
| MTV | Một thành viên |
| TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

| | |
|----------------------|---|
| Tên Công ty | : TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM |
| Tên tiếng Anh | : VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP |
| Logo |  |
| Trụ sở chính | : Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội |
| Số điện thoại | : (024) 3824 0551 |
| Số fax | : (024) 3825 2995 |
| Website | : www.vinachem.com.vn |
| Vốn điều lệ | : 13.718.000.000.000 đồng (Mười ba ngàn bảy trăm mười tám tỷ đồng) |
| Giấy chứng nhận ĐKKD | : Số 0100100061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 29/08/2014. |

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác mỏ.
- Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam tiền thân là Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, được thành lập theo mô hình Tổng Công ty 91 tại Quyết định 835/QĐ-TTg ngày 20/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở kế thừa toàn bộ cơ sở vật chất, kỹ thuật, lao động của Tổng cục Hóa chất với 46 đơn vị thành viên; trong đó có 39 đơn vị sản xuất kinh doanh độc lập, 2 trường đào tạo nghề và 3 viện nghiên cứu, tư vấn và thiết kế. Ngoài các đơn vị thành viên trên, Tổng Công ty còn có 14 Công ty liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong giai đoạn đầu thành lập, Tổng Công ty được Nhà nước giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nguyên liệu, vật tư hóa chất; các loại phân bón; các loại thuốc trừ sâu, hóa chất bảo vệ thực vật, các loại hoá chất vô cơ, hữu cơ, các loại sản phẩm cao su, chất dẻo, sơn, pin,

ắc quy, đất đèn và khí công nghiệp, chất giặt rửa, hương liệu mỹ phẩm; quản lý khai thác chế biến các loại quặng khoáng sản cho sản xuất công nghiệp...

Năm 2006, thực hiện Quyết định 90/2006/QĐ-TTg ngày 24/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, chuyển sang hoạt động theo mô hình đa ngành nghề và đa sở hữu (Công ty mẹ - Công ty con) Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam đã tăng nhanh năng lực sản xuất, kinh doanh, tiếp tục đóng góp lớn cho việc bảo đảm cung ứng nhiều sản phẩm hàng hoá thiết yếu cho nền kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách, cùng với các Tập đoàn và Tổng Công ty nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong ngành sản xuất phân bón và một số lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

Ngày 23/12/2009, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, theo đó, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn.

2. Mối qua hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng, sở hữu 59.999.358 cổ phần, tương đương với 50,51% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của CTCP Cao su Đà Nẵng tính đến thời điểm 30/04/2019.


3. Số cổ phần sở hữu

| | |
|--|--|
| Tên cổ phiếu | : Cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng |
| Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phần |
| Số lượng cổ phần chào bán | : 17.234.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 14,51% vốn điều lệ của CTCP Cao su Đà Nẵng |
| Tổng giá trị vốn chuyển nhượng theo mệnh giá | : 172.340.000.000 đồng |
| Vốn điều lệ hiện tại | : 1.187.926.050.000 đồng |
| Số lượng cổ phần đang lưu hành | : 118.792.605 cổ phần |
| Phương thức chuyển nhượng vốn | : Thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Nghị định 32/2018/NĐ-CP của Chính Phủ |
| Đối tượng mua cổ phần | : Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước |
| Thời gian thực hiện | : Trong quý II/2019 |

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình thành lập và phát triển

1.1. Thông tin chung

| | |
|----------------------|--|
| Tên Công ty | : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG |
| Tên tiếng Anh | : DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY |
| Tên viết tắt | : DRC |
| Logo | :  |
| Trụ sở chính | : Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Số điện thoại | : (0236) 3771 405 |
| Fax | : (0236) 3771 400 |
| Website | : www.drc.com.vn |
| Vốn điều lệ | : 1.187.926.050.000 đồng |
| Người đại diện | : Ông Nguyễn Thanh Bình |
| Chức vụ | : Tổng Giám đốc |
| Giấy Chứng nhận ĐKKD | : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101531 (số cũ 3203000850) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22 tháng 07 năm 2016. |

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

Bảng 1. Ngành nghề đăng ký kinh doanh

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Sản xuất sắn, lốp cao su; đắp và tái chế cao su | 2211 (chính) |
| 2 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810 |
| 3 | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su | 2212 |
| 4 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác | 7730 |
| 5 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cao su và vật tư thiết bị cho ngành công nghiệp cao su; Kinh doanh thương | 4669 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| | mại, dịch vụ tổng hợp. | |
| 6 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Chế tạo, lắp đặt thiết bị ngành công nghiệp cao su. | 3320 |
| 7 | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá Chi tiết: Khám chữa bệnh y tế ban đầu cho cán bộ công nhân viên công ty. | 8610 |

Nguồn: DRC

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Lịch sử hình thành

- Năm 1975: Nhà máy Cao su Đà Nẵng tiền thân là một xưởng lắp vỏ xe ô tô được Tổng cục Hoá chất Việt Nam tiếp quản và chính thức được thành lập vào tháng 12/1975.
- Năm 1993: Ngày 26/05/1993, Công ty Cao su Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định 320/QĐ/ TCNSDT ngày 26/5/1993 của Bộ Công nghiệp nặng;
- Năm 2005: Ngày 10/10/2005, Công ty Cao su Đà Nẵng được chuyển thành Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng theo Quyết định số 3241/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp;
- Năm 2006: Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01/01/2006;
Ngày 29/12/2006, Công ty bắt đầu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán DRC;

Quá trình phát triển và các cột mốc quan trọng

- Năm 2011: Ngày 06/05/2011, Công ty chính thức khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép đầu tiên tại Việt Nam tại KCN Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng với công suất 600.000 lốp/ năm;
Nhận Huân chương độc lập Hạng 3.
- Năm 2013: Đưa vào khai thác nhà máy lốp Radial giai đoạn 1 công suất 300.000 lốp/năm;
- Năm 2014: Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua; Đạt Cúp Thương hiệu quốc gia, Giải thưởng sao vàng đất Việt;
- Năm 2015: Tổ chức lại Công ty, phát triển các phòng chức năng: Thành lập phòng Kế hoạch và Phòng nghiên cứu phát triển (R&D);
- Năm 2017: Sản lượng sản xuất thực tế vượt công suất thiết kế giai đoạn 1 nhà máy

lớp Radial và khởi công xây dựng Giai đoạn 2 vào ngày 22/5/2017;

Năm 2018: Nhà máy lớp Radial giai đoạn 2 chính thức được bàn giao và đưa vào sản xuất vào ngày 27/8/2018, đồng thời phát triển sản phẩm mới - lớp xe máy không săm mang thương hiệu D-PLUS;
Nhận danh hiệu Thương hiệu quốc gia lần thứ 04 và được Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ thi đua toàn diện.

Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng tiền thân là nhà máy đắp vỏ xe của quân đội Mỹ được Tổng cục Hoá chất Việt Nam tiếp quản vào năm 1975 và được thành lập theo Quyết định số 320/QĐ/ TCNSĐT ngày 26/5/1993 của Bộ Công nghiệp nặng với tên gọi ban đầu là Công ty Cao su Đà Nẵng.

Trong những năm đầu chuyển đổi mô từ mô hình sản xuất nhỏ sang quy mô lớn và trong bối cảnh nền kinh tế chuyển đổi từ bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mặc dù gặp không ít khó khăn, Công ty đã cố gắng vượt qua và tăng trưởng doanh thu không ngừng. Dây chuyền sản xuất săm lốp ô tô được đầu tư xây dựng với công suất ngày càng tăng cao và chất lượng được cải tiến thường xuyên, được người tiêu dùng đón nhận.

Ngày 10/10/2005, Công ty chính thức chuyển hình thức hoạt động sang mô hình công ty cổ phần sau 30 năm thành lập và phát triển. Sau hơn một năm cổ phần hóa, Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành một khối lượng công việc khổng lồ để chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh vào ngày 29/12/2006 với vốn điều lệ 92.475.000.000 đồng.

Từ năm 2006 đến nay, Công ty đã tiến hành nhiều đợt tăng vốn điều lệ nhằm phục vụ quá trình mở rộng sản xuất, kinh doanh và chi trả cổ tức cho cổ đông. Công ty hiện hoạt động với mức vốn điều lệ 1.187.926.050.000 đồng và sở hữu 05 nhà máy và xí nghiệp trực thuộc với tổng năng lực sản xuất lên tới 20 triệu sản phẩm các loại/năm.

Ngoài ra, công ty còn có mạng lưới đại lý bán hàng trải khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc và xuất khẩu sản phẩm tới hơn 35 quốc gia trên Thế giới.

Quá trình tăng vốn

Bảng 2. Tóm tắt quá trình tăng vốn

| Thời gian | Vốn điều lệ trước khi tăng (đồng) | Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng) | Số vốn tăng thêm (đồng) | Hình thức tăng vốn |
|--------------------------------|--|--|--------------------------------|--|
| Tăng vốn lần 1 ngày 11/10/2006 | 49.000.000.000 | 92.475.000.000 | 43.475.000.000 | Phát hành bổ sung cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu |

| | | | | |
|--------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|--|
| Tăng vốn đợt 2 ngày 25/05/2007 | 92.475.000.000 | 130.385.520.000 | 37.910.520.000 | Trả cổ tức năm 2006 và thưởng cổ phiếu. Tỷ lệ 56% |
| Tăng vốn đợt 3 ngày 29/07/2008 | 130.385.520.000 | 153.846.240.000 | 23.460.720.000 | Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ 18% |
| Tăng vốn đợt 4 ngày 07/06/2010 | 153.846.240.000 | 307.692.480.000 | 153.846.240.000 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ 1:1 |
| Tăng vốn đợt 5 ngày 16/06/2011 | 307.692.480.000 | 461.538.650.000 | 153.846.170.000 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ 2:1 |
| Tăng vốn đợt 6 ngày 08/06/2012 | 461.538.650.000 | 692.289.450.000 | 230.750.800.000 | Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu. Tỷ lệ 10:04 Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ 10:01 |
| Tăng vốn đợt 7 ngày 06/06/2013 | 692.289.450.000 | 830.738.490.000 | 138.449.040.000 | Trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu. Tỷ lệ 10:02 |
| Tăng vốn đợt 8 ngày 25/06/2015 | 830.738.490.000 | 913.800.030.000 | 83.061.540.000 | Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu. Tỷ lệ 10:01 |

| | | | | |
|--------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------|---|
| Tăng vốn đợt 9 ngày 22/07/2016 | 913.800.030.000 | 1.187.926.050.000 | 274.126.020.000 | Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ 10:03 |
|--------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------|---|

Nguồn: DRC, BSC Tổng hợp

b. Định hướng phát triển

Với chiến lược “Luôn thích nghi với sự thay đổi của thị trường, kịp thời nắm bắt xu hướng phát triển của thế giới, chủ động tạo lợi thế cạnh tranh để phát triển bền vững” nhằm đạt được mục tiêu trở thành nhà sản xuất sản phẩm lốp xe hàng đầu Việt Nam và không ngừng phát triển ngang tầm quốc tế, Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng đề ra định hướng phát triển trong các năm sắp tới với một số công tác trọng tâm sau:

Định hướng phát triển sản phẩm

- Đối với lốp Bias: Tập trung ổn định chất lượng, từng bước nghiên cứu cải thiện nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm bằng các biện pháp tăng cường công tác quản lý. Đặc biệt chú trọng lốp OTR và lốp LTR là thế mạnh riêng của Công ty, cần tiếp tục phát huy năng lực sản xuất và mở rộng thị trường;
- Đối với lốp Radial: Đẩy mạnh sản xuất nhằm đạt công suất tối ưu, xác định dòng sản phẩm này là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững của DRC trong tương lai. Trong dài hạn, khi dự án lốp radial toàn thép TBR đi vào sản xuất ổn định, thị trường mở rộng, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng công suất lên 1.000.000 lốp/năm, đồng thời đầu tư thêm công nghệ sản xuất lốp radial toàn thép OTR cho công trình khai thác mỏ, cảng biển;
- Đối với lốp xe máy: Sau khi ra mắt sản phẩm lốp xe máy không xăm D-PLUS, DRC sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường phân phối cũng như ngày càng có nhiều chiến lược mới nhằm thu hút nhiều khách hàng tiềm năng;
- Trong điều kiện thuận lợi, xem xét khả năng liên kết với các nhà sản xuất ô tô tại Việt Nam xây dựng nhà máy lốp và cao su kỹ thuật để cung cấp sản phẩm ổn định.

Định hướng chiến lược kinh doanh

- Tối đa hóa lợi nhuận, mang lại hiệu quả đầu tư cho tất cả các cổ đông Công ty, không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng, uy tín trên thị trường;
- Mở rộng mạng lưới phân phối, tăng tính đa dạng của sản phẩm; nghiên cứu phát triển các sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng cụ thể;
- Phát triển khâu marketing, quảng bá thương hiệu, sản phẩm của mình để không chỉ thị trường trong nước mà còn cả những quốc gia phát triển trên thế giới đều biết đến, nâng

cao tính cạnh tranh cho sản phẩm, tạo dựng niềm tin, uy tín trong lòng khách hàng và các đối tác chiến lược khác;

- Đẩy mạnh xuất khẩu dòng sản phẩm lốp xe tải radial toàn thép sang những thị trường tiềm năng như Brazil, Ấn Độ...

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý

2.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng bao gồm trụ sở chính, 03 chi nhánh và văn phòng đại diện cùng và 05 nhà máy - xí nghiệp trực thuộc.

- ❖ **Trụ sở chính:** Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
- ❖ **Chi nhánh và Văn phòng đại diện:** Công ty có 02 chi nhánh và 01 văn phòng đại diện, bao gồm:
 - **Chi nhánh miền Nam – CTCP Cao su Đà Nẵng**
Địa chỉ: Tầng 6, Số 90 Trần Đình Xu, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - **Văn phòng miền Trung**
Địa chỉ: Số 354 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
 - **Chi nhánh miền Bắc – CTCP Cao su Đà Nẵng**
Địa chỉ: Phòng 701 - Ocean Park Building - Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- ❖ **Các đơn vị trực thuộc:**

Bảng 3. Các nhà máy và xí nghiệp trực thuộc

| Tên Nhà máy | Địa chỉ | Hoạt động kinh doanh chính |
|----------------------------------|---|---|
| Nhà máy lốp Radial | Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | Sản xuất lốp ô tô Radial |
| Xí nghiệp Săm lốp ô tô | Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | Sản xuất lốp ô tô, lốp xe máy không săm |
| Xí nghiệp Săm lốp xe đạp, xe máy | Lô H, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | Sản xuất Săm lốp xe đạp, xe máy |
| Xí nghiệp đắp lốp ô tô | Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | Sản xuất lốp đắp, săm yếm ô tô |

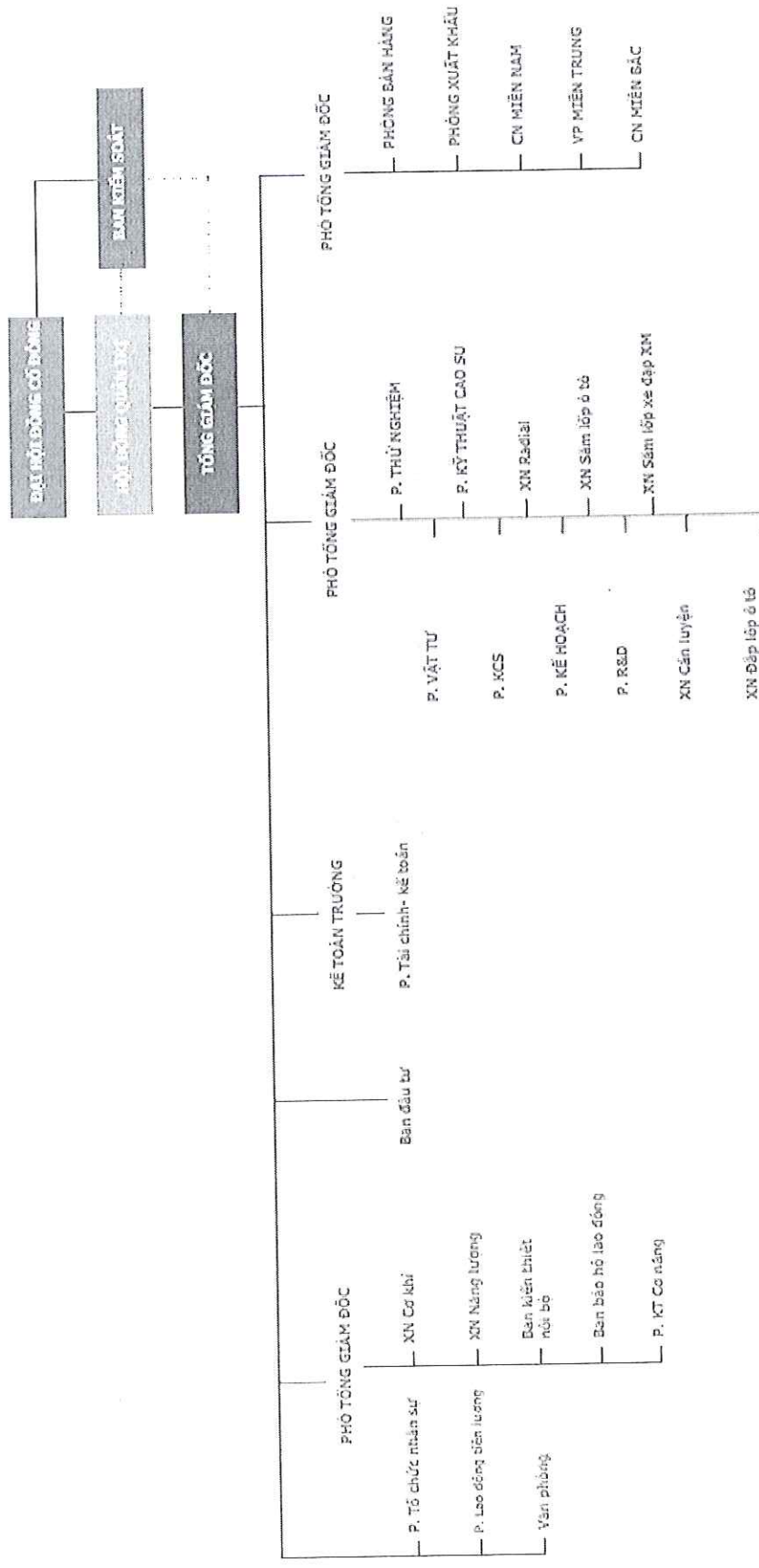
| | | |
|---------------------|---|--|
| Xí nghiệp cán luyện | Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | Sản xuất bán thành phẩm cao su cung cấp các xí nghiệp khác |
|---------------------|---|--|

Nguồn: DRC

2.2. Cơ cấu quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng như sau:

Sơ đồ bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng



Nguồn: DRC

Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức cụ thể như sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của CTCP Cao su Đà Nẵng, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, cơ cấu HĐQT của Công ty gồm 07 thành viên, cụ thể như sau:

| | |
|-------------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Tuấn Dũng | - Chủ tịch HĐQT |
| Ông Nguyễn Thanh Bình | - Thành viên HĐQT |
| Ông Nguyễn Huy Hiến | - Thành viên HĐQT |
| Ông Hà Phước Lộc | - Thành viên HĐQT |
| Ông Lê Hoàng Khánh Nhựt | - Thành viên HĐQT |
| Ông Nguyễn Văn Hiệu | - Thành viên HĐQT |
| Ông Trần Đình Quyền | - Thành viên HĐQT |

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Hiện tại, danh sách Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, chi tiết như sau:

| | |
|-------------------------|------------------|
| Bà Nguyễn Thị Minh Thu | - Trưởng BKS |
| Bà Nguyễn Thị Vân Hoa | - Thành viên BKS |
| Ông Trương Thị Hồng Hoa | - Thành viên BKS |

❖ **Ban Tổng Giám đốc:** là Ban điều hành của Công ty, gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Danh sách Ban Tổng Giám đốc như sau:

| | |
|-----------------------|-----------------|
| Ông Nguyễn Thanh Bình | - Tổng Giám đốc |
|-----------------------|-----------------|

| | |
|-------------------------|---------------------|
| Ông Hà Phước Lộc | - Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Mạnh Sơn | - Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Lê Hoàng Khánh Nhật | - Phó Tổng Giám đốc |

❖ Các phòng ban chức năng:

- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành về công việc thống kê, hạch toán kế toán, ghi chép, tổng hợp và lưu trữ sổ sách, báo cáo tài chính, báo cáo thuế; kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, sử dụng các nguồn vốn; tổng hợp hoàn chỉnh và báo cáo kịp thời theo yêu cầu của cấp trên và theo dõi, thực hiện các vấn đề liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- **Phòng Tổ chức nhân sự:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các công việc liên quan tới công tác tổ chức nhân sự, công tác Đảng, công đoàn, công tác thi đua, công tác phòng chống cháy nổ, bảo vệ và an ninh quốc phòng.
- **Phòng Lao động tiền lương:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các công việc liên quan tới quy chế trả lương – thưởng, xây dựng hệ thống thang lương – thưởng; tính toán, thống kê và kiểm tra việc chi trả lương thưởng; giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động thuộc các Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của công ty; Định kỳ phân tích tiền lương để tham mưu cho Tổng giám đốc điều chỉnh đơn giá tiền lương một cách phù hợp.
- **Văn phòng:** Tham mưu, giúp Tổng giám đốc trong điều hành và giám sát mọi hoạt động của Công ty; Tổng hợp, đơn đốc và điều phối hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc theo chương trình, kế hoạch của lãnh đạo; làm thư ký các cuộc họp do Tổng giám đốc chủ trì, sắp xếp lịch làm việc của lãnh đạo và các đơn vị trong Công ty; Tổ chức quản lý và hướng dẫn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của Công ty và các đơn vị trực thuộc; Quản lý và sử dụng các loại con dấu; Thừa lệnh Tổng giám đốc ký và ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực và nhiệm vụ được giao; Quản lý đất đai, nhà làm việc, trang thiết bị văn phòng; Tham mưu đề xuất các thủ tục, các giải pháp nhằm từng bước xây dựng hệ thống pháp chế cho Công ty; Theo dõi công tác truyền thông, quản lý nội dung các thông tin đăng tải trên website Công ty.

Trạm y tế trực thuộc Văn phòng đảm nhiệm vai trò quản lý tình hình sức khỏe của người lao động, bao gồm: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; khám bệnh nghề nghiệp; lưu giữ và theo dõi hồ sơ sức khỏe tuyển dụng, hồ sơ khám sức khỏe định kỳ, hồ sơ bệnh nghề nghiệp.
- **Ban Kiến thiết nội bộ:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các công việc: Xây dựng, sửa chữa công trình nhà xưởng, vật kiến trúc, hệ thống cống thoát nước và chế tạo các hạng mục mố nền khác phục vụ sản xuất; Tham gia công tác phòng chống thiên tai bão lụt; Hỗ trợ các xí nghiệp bạn để hoàn thành kế hoạch sản xuất; Quản lý nhân sự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- **Ban Bảo hộ lao động:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các công việc: Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ; bảo vệ môi trường; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong toàn công ty; chuyên trách công tác ISO, thiết lập, triển khai, theo dõi, giám sát việc thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hoàn thành hệ thống tài liệu của DRC và xây dựng hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; thiết lập và triển khai thực hiện các chương trình hành động hệ thống Kaizen - 5S.
- **Ban Đầu tư:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý dự án đầu tư phát triển sản xuất của Công ty, tổ chức triển khai thực hiện thành công các dự án đầu tư, trong đó Trường phòng Đầu tư kiêm thường trực Ban Quản lý dự án “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial công suất 600.000 lốp/năm”.
- **Phòng Kỹ thuật cơ năng:** Thực hiện các công việc: Quản lý kỹ thuật máy móc thiết bị trong các dây chuyền sản xuất, quản lý hồ sơ kỹ thuật của tài sản cố định, sửa chữa lớn tài sản cố định; thiết kế chế tạo mới, cải tiến và lên kế hoạch dự phòng thay thế máy móc thiết bị; phối hợp phòng Vật tư mua hoặc chế tạo phụ tùng thay thế, dụng cụ công nghệ; theo dõi và cung cấp tiêu hao nhiên liệu đốt lò, năng lượng điện tiêu thụ để các đơn vị chức năng phân bổ cho các sản phẩm; tham gia các dự án đầu tư phát triển và Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật áp dụng vào sản xuất của công ty, thường trực Hội đồng sáng kiến Công ty.
- **Phòng Vật tư:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác cung ứng vật tư theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, Thực hiện các hợp đồng mua thiết bị, máy móc, phụ tùng cho sản xuất, Nhập xuất vật tư nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, Quản lý kho bãi, bảo quản tốt tài sản được giao.
- **Phòng KCS:** Thực hiện các công việc: Tổng hợp, phân tích và báo cáo định kỳ công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đề xuất hướng giải quyết và biện pháp phòng ngừa kịp thời; Phúc tra chất lượng sản phẩm; Thực hiện việc đăng ký, quản lý, công bố các chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn trong và ngoài nước (JIS, DOT, EMARK,..); Giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo hành sản phẩm, thường trực Hội đồng giám định chất lượng và Hội đồng giải quyết khiếu nại Khách hàng; Thực hiện công tác đào tạo kiến thức chuyên môn cho nhân viên, nhà phân phối; Tư vấn, hướng dẫn sử dụng sản phẩm DRC cho khách hàng.
- **Phòng Kế hoạch:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác Lập kế hoạch sản xuất và vật tư phục vụ sản xuất; Theo dõi, phân tích, đánh giá, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của các đơn vị; Theo dõi, giám sát quá trình sản xuất, tham mưu cho Lãnh đạo công ty trong việc điều hành sản xuất; tính toán giá thành kế hoạch.
- **Phòng Nghiên cứu và Phát triển (R&D):** Thực hiện các công việc: Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu, bán thành phẩm, sản phẩm; Ban

hành quy định tỷ lệ chất lượng sản phẩm, công tác định mức nguyên vật liệu; các quy định về hiệu chỉnh thiết kế thi công, thiết kế pha chế, quy định xử lý nguyên vật liệu và xử lý sản phẩm; Kiểm tra việc thực hiện phân bổ định mức ở các Xí nghiệp trước khi chuyển số liệu lên hệ thống Oracle R12; Lập hồ sơ báo cáo định kỳ về việc sử dụng vật tư và công nghệ sản xuất của Công ty; Khảo sát, nghiên cứu thị trường; Nghiên cứu cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới; Tham gia Hội đồng giám định chất lượng; Tham gia công tác soạn thảo giáo trình, đào tạo kỹ sư và công nhân công nghệ; tập huấn cho khách hàng DRC; Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về chiến lược phát triển sản phẩm.

- **Phòng Thử nghiệm:** Thực hiện các công việc: Chịu trách nhiệm kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào, kiểm tra nhanh cao su bán thành phẩm; kiểm tra cơ lý bán thành phẩm, thành phẩm và công tác thí nghiệm, luyện keo cho các đơn vị; Tổng hợp và báo cáo định kỳ các kết quả kiểm tra cho Công ty; Tổ chức, thực hiện và tham gia các hoạt động sáng kiến, cải tiến, các đề tài khoa học kỹ thuật; Thực hiện các hoạt động thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng và đơn vị chức năng; Quản lý kỹ thuật và hồ sơ kỹ thuật các thiết bị, máy móc của Phòng Thử nghiệm; Xây dựng, thực hiện, duy trì và thường xuyên cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, thực hiện các hoạt động thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
- **Phòng Kỹ thuật cao su:** Thực hiện các công việc: Quản lý chất lượng, thống kê, đo lường, thu thập thông tin, phân tích các yếu tố thay đổi trong quá trình sản xuất làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; Tham gia triển khai sản xuất thử nguyên vật liệu, sản phẩm mới; Phối hợp với các phòng chức năng xây dựng định mức vật tư, dụng cụ công nghệ phục vụ sản xuất và lao động; Kiểm tra và giám sát quá trình sản xuất tại các Xí nghiệp trong toàn Công ty.
- **Phòng Bán hàng:** Thực hiện các công việc: Lập và triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác marketing và bán hàng trong nước; Phối hợp với các Chi nhánh, văn phòng đại diện trong việc đàm phán với khách hàng để tiêu thụ sản phẩm; Kiểm, đóng và xuất hàng xuất khẩu theo yêu cầu của Phòng xuất khẩu; Lập và triển khai thực hiện công tác kho vận, bốc xếp hàng hóa, đảm bảo chính xác giao nhận sản phẩm; Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất và đảm nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ định kỳ, tháng, quý, năm và dài hạn của Công ty.
- **Phòng Xuất khẩu:** Thực hiện các công việc: Lập và thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác bán hàng ra nước ngoài: hợp đồng kinh tế, các chứng từ xuất khẩu, chính sách bán hàng, chính sách giá; Nhận và giải quyết các đơn đặt hàng của nước ngoài; Đàm phán với khách hàng nước ngoài nhằm phát triển tiêu thụ và mở rộng thị trường xuất khẩu; Thực hiện việc đóng, giao hàng tại các cửa khẩu, cảng và thủ tục nhập cảnh cho khách nước ngoài; Khảo sát, điều tra, thu thập và xử lý các thông tin về thị trường xuất khẩu; Tổng hợp báo cáo các số liệu liên quan đến công tác bán hàng xuất khẩu.

- **Xí nghiệp Cơ khí:** Thực hiện các công việc: Sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời phục vụ cho sản xuất; Chế tạo phụ tùng thay thế, chế tạo khuôn mẫu, máy móc phục vụ cho sản xuất; Bảo dưỡng, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị, động lực, hệ thống truyền dẫn; Quản lý nhân sự, máy móc thiết bị, nhà xưởng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vật tư, phụ tùng cơ khí và điện và được nhận gia công, chế tạo phụ tùng, máy móc thiết bị, lắp đặt thiết bị bên ngoài Công ty nếu được Phó Tổng giám đốc phụ trách đồng ý.
- **Xí nghiệp Năng lượng:** Thực hiện các công việc: Quản lý, vận hành, phân phối các nguồn năng lượng để cung cấp cho các đơn vị, Xí nghiệp trong toàn Công ty; Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống mạng lưới điện, hệ thống đường ống hơi bão hòa, khí nén, hệ thống cấp và xử lý nước...; Phối hợp điều tiết đơn vị cung cấp hơi bão hòa nhằm phục vụ sản xuất; Theo dõi và cung cấp số liệu năng lượng tiêu thụ hàng tháng cho Phòng Kế hoạch làm cơ sở hạch toán và theo dõi định mức; Phối hợp với thường trực về tiết kiệm năng lượng theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong Công ty thực hiện chương trình tiết kiệm năng lượng.
- **Xí nghiệp Cán luyện:** Tổ chức sản xuất theo đơn pha chế nhằm đảm bảo số lượng, định mức tiêu hao, chất lượng bán thành phẩm cho các xí nghiệp; Thực hiện phân bổ và theo dõi việc sử dụng vật tư trong kỳ; Quản lý nhân sự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vật tư, nguyên vật liệu, định mức vật tư, định mức sản phẩm và chất lượng sản phẩm trong phạm vi xí nghiệp.
- **Xí nghiệp Đắp lốp ô tô:** Tổ chức sản xuất đảm bảo về số lượng, chất lượng, chủng loại các sản phẩm lốp ô tô đắp, săm yếm ô tô các loại, sản phẩm cao su kỹ thuật và các sản phẩm khác Công ty giao; Tham gia tính toán, thiết kế và tính giá thành sản phẩm cao su kỹ thuật; Tận dụng bán thành phẩm phế để đưa vào sản xuất; Quản lý nhân sự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vật tư, nguyên vật liệu, định mức vật tư, định mức sản phẩm và chất lượng sản phẩm trong phạm vi xí nghiệp.
- **Xí nghiệp Lốp Radial:** Tổ chức sản xuất đảm bảo về số lượng, chủng loại các sản phẩm lốp ô tô Radial; Xây dựng, giám sát việc thực hiện các quy trình công nghệ, đơn pha chế, thiết kế thi công sản phẩm; Nghiên cứu thiết kế đơn pha chế, quy trình công nghệ, thiết kế sản phẩm có hiệu quả; Theo dõi định mức bán thành phẩm và sản phẩm; Quản lý nhân sự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vật tư, nguyên vật liệu, định mức vật tư, định mức sản phẩm và chất lượng sản phẩm trong phạm vi xí nghiệp; Giám đốc xí nghiệp được quyền ký các loại chứng từ liên quan đến vật tư nguyên vật liệu tồn kho, kết quả kiểm kê vật tư nguyên vật liệu, bán thành phẩm dở dang và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về nội dung đã ký;
- **Xí nghiệp Săm lốp ô tô:** Tổ chức sản xuất đảm bảo về số lượng, chất lượng, chủng loại các sản phẩm: lốp ô tô, lốp xe máy, yếm, màng theo kế hoạch; Kiểm tra ngoại quan, đóng gói sản phẩm trước khi nhập kho; Quản lý nhân sự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vật tư, nguyên vật liệu, định mức vật tư, định mức sản phẩm và chất lượng sản phẩm trong phạm vi xí nghiệp.

- **Xí nghiệp Săm lốp xe đạp, xe máy:** Tổ chức sản xuất đảm bảo số lượng, chất lượng, chủng loại các sản phẩm xăm lốp xe đạp, xe máy theo kế hoạch; Kiểm tra ngoại quan, đóng gói sản phẩm trước khi nhập kho; Quản lý nhân sự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vật tư, nguyên vật liệu, định mức vật tư, định mức sản phẩm và chất lượng sản phẩm trong phạm vi xí nghiệp.
- **Chi nhánh miền Bắc:** Là cơ quan đại diện của Công ty tại khu vực miền Bắc (bao gồm các tỉnh từ Nam Định trở ra), đứng đầu là Giám đốc chi nhánh. Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm, chức năng hành chính, tham gia công tác mua bán vật tư, phụ tùng thiết bị, giao nhận, vận chuyển và các công việc phát sinh khi Công ty yêu cầu; Thực hiện nhiệm vụ marketing, kinh doanh, theo dõi công nợ khách hàng Chi nhánh quản lý, giải quyết bảo hành sản phẩm trực tiếp tới khách hàng hoặc qua nhà phân phối của DRC tại thị trường miền Bắc.
- **Văn phòng đại diện miền Trung:** Là cơ quan đại diện của Công ty tại khu vực miền Trung (bao gồm các tỉnh từ Ninh Bình đến Ninh Thuận và các tỉnh Tây Nguyên), đứng đầu là Trưởng Văn phòng. Văn phòng thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm, Thực hiện nhiệm vụ marketing, kinh doanh, theo dõi công nợ khách hàng Chi nhánh quản lý, giải quyết bảo hành sản phẩm trực tiếp tới khách hàng hoặc qua nhà phân phối của DRC tại thị trường miền Trung, quản lý hệ thống kênh phân phối và Quản lý gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm của Công ty.
- **Chi nhánh miền Nam:** Là cơ quan đại diện của Công ty tại khu vực miền Nam (bao gồm các tỉnh từ Bình Thuận trở vào), đứng đầu là Giám đốc chi nhánh. Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm, chức năng hành chính, tham gia công tác mua bán vật tư, phụ tùng thiết bị, giao nhận, vận chuyển và các công việc phát sinh khi Công ty yêu cầu; Thực hiện nhiệm vụ marketing, kinh doanh, theo dõi công nợ khách hàng Chi nhánh quản lý, giải quyết bảo hành sản phẩm trực tiếp tới khách hàng hoặc qua nhà phân phối của DRC tại thị trường miền Nam.

3. Danh sách công ty mẹ, công ty con

3.1. Công ty mẹ

Bảng 4. Thông tin Công ty mẹ

| Công ty mẹ | Địa chỉ | Giấy CNDKKD | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|----------------------------|---|-------------|-------------------|--------------|
| Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam | Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | 0100100061 | 59.999.358 | 50,51% |

Nguồn: DRC

3.2. Công ty con

Không có.

3.3. Công ty liên kết

Không có

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

Tại thời điểm 20/03/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng như sau:

Bảng 5. Danh sách cổ đông tại ngày 20/03/2019

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ / Vốn điều lệ |
|-----|--------------------|------------------|--------------------|---------------------|
| I. | Cổ đông trong nước | 5.092 | 91.383.483 | 76,93% |
| 1. | Cá nhân | 5.033 | 28.443.720 | 23,94% |
| 2. | Tổ chức | 59 | 62.939.763 | 52,98% |
| II. | Cổ đông nước ngoài | 307 | 28.538.172 | 23,07% |
| 1. | Cá nhân | 246 | 1.061.306 | 0,89% |
| 2. | Tổ chức | 61 | 26.347.816 | 22,18% |
| | Tổng cộng | 5.399 | 118.792.605 | 100,00% |

Nguồn: DRC

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty:

Bảng 6. Danh sách cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần trở lên tại ngày 20/03/2019

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------------------|--|-------------------|--------------|
| 1 | Tập đoàn hóa chất Việt Nam | 1A Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | 59.999.358 | 50,51% |
| 2 | KWE Beteiligungen AG | Bellevueweg 1, CH - 8832 Wollerau, Switzerland | 7.222.325 | 6,08% |
| | Tổng | | 67.221.683 | 56,59% |

Nguồn: DRC

5. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2017 đến nay

5.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng là đơn vị có bề dày truyền thống và là một trong số ba doanh nghiệp sản xuất sẫm lớp đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

DRC là thương hiệu quen thuộc với đông đảo người tiêu dùng từ hơn 30 năm qua; sản phẩm thường xuyên được cải tiến đổi mới, đáp ứng tốt thị hiếu người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Danh mục sản phẩm của Công ty khá đa dạng, bao gồm các dòng sản phẩm lốp ô tô, sản phẩm xe hai bánh, sản phẩm xe đạp và các sản phẩm cao su kỹ thuật khác.... Trong đó, dòng sản phẩm chủ lực của doanh nghiệp là lốp xe ô tô tải nặng Bias và Radial và lốp xe đặc chủng.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động kinh doanh với mạng lưới bán hàng rộng khắp với trên 90 đại lý cấp 1 và hàng ngàn đại lý cấp 2 tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc, đồng thời xuất khẩu sang hơn 35 nước tại khắp các thị trường Châu Á, Nam Mỹ, Châu Phi, Châu Âu.

a. Các sản phẩm của chính

❖ **Lốp xe ô tô:** Đây là sản phẩm chủ lực của Công ty, được người tiêu dùng tin dùng nhờ chịu tải nặng, chịu mài mòn tốt, tuổi thọ cao và được bảo hành chu đáo. Lốp xe ô tô phân thành hai dòng chính là lốp Bias và lốp Radial.

- **Lốp Bias:** Là loại lốp xe truyền thống, được sử dụng từ lâu đời và là xương sống của ngành công nghiệp sản phẩm lốp thời gian đầu phát triển. Lốp Bias của DRC với nhiều dòng sản phẩm: lốp tải nặng, lốp tải nhẹ, lốp nông nghiệp, lốp đặc chủng, lốp đắp... đáp ứng đầy đủ các phân khúc của thị trường lốp ô tô Việt Nam.

- *Dòng lốp tải nhẹ* có nhiều qui cách, phù hợp với xe khách từ 24 -35 chỗ ngồi, các loại xe tải nhẹ và xe ben dưới 5 tấn...



- *Dòng lốp tải nặng* có nhiều qui cách, phù hợp với các loại xe vận tải hàng hoá, xe ben từ 5 tấn trở lên, xe buýt ...



- *Dòng lốp đặc chủng* có nhiều qui cách phục vụ máy cày, máy kéo nông nghiệp.

Đặc biệt DRC là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam sản xuất lốp ô tô siêu tải nặng dành cho các loại xe, máy đặc chủng khai thác hầm mỏ, xe cầu container tại bến cảng, xe san, ủi đất đá, v.v với nhiều qui cách có cỡ vành từ 24 inch đến 51 inch.



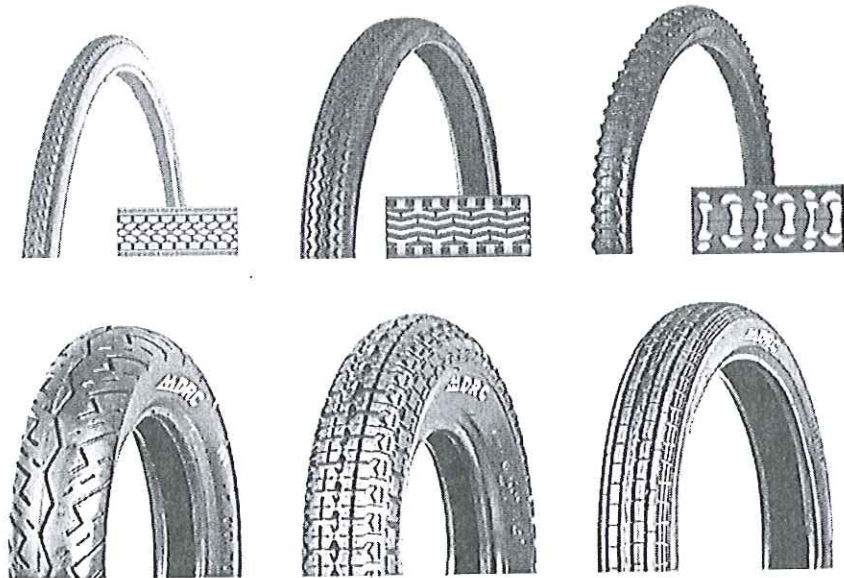
- *Dòng lốp ô tô đắp* mang lại lợi ích kinh tế cho người tiêu dùng với giá bán thấp, nhưng giá trị sử dụng tương đương lốp chính phẩm.
- **Lốp Radial:** Với những ưu việt do dòng lốp ô tô Radial mang lại, xu hướng radial là sự phát triển tất yếu về thị trường lốp ô tô hiện nay. Đây cũng trở thành dòng sản phẩm chủ lực của DRC khi Công ty đã nhanh chóng nắm bắt xu thế, đầu tư dây chuyền mới, công nghệ mới, không ngừng cải tiến và phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường. Hiện nay lốp radial của DRC có 02 dòng sản phẩm bao gồm:
 - *Dòng lốp toàn thép:* Các dòng sản phẩm có nhiều quy cách và kiểu hoa phù hợp với các loại xe trên địa hình cung đường khác nhau.



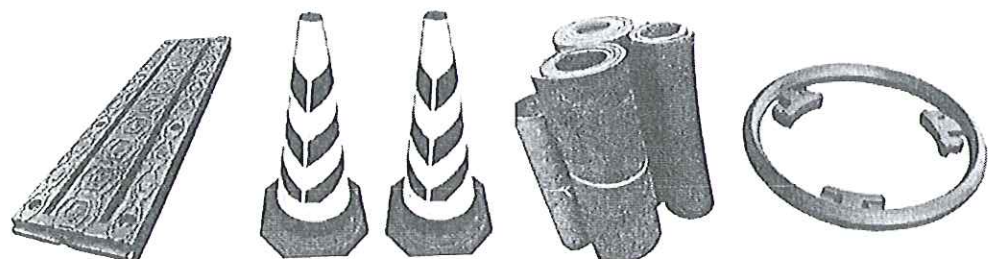
- *Dòng lốp bán thép:* phù hợp cho các loại xe ô tô tải nhẹ dưới 03 tấn và xe du lịch dưới 29 chỗ ngồi.



- ❖ **Lốp xe máy, xe đạp:** Bên cạnh các sản phẩm lốp ô tô, lốp xe máy, xe đạp có săm và không săm, lốp xe điện, xe tay ga cũng là những sản phẩm chính của DRC. Sản phẩm lốp xe không săm mang thương hiệu D-PLUS là được áp dụng công nghệ sản xuất trên dây chuyền lốp ô tô tiên tiến thế giới, với kiểu dáng hiện đại, phù hợp với các dòng xe tay ga, xe máy cao cấp trên thị trường.



- ❖ **Cao su kỹ thuật:** Các sản phẩm cao su kỹ thuật sản phẩm cao su sử dụng tại các công trình giao thông, bến cảng, các chi tiết kỹ thuật của xe ô tô và phương tiện cơ giới, v.v.



b. Năng lực sản xuất

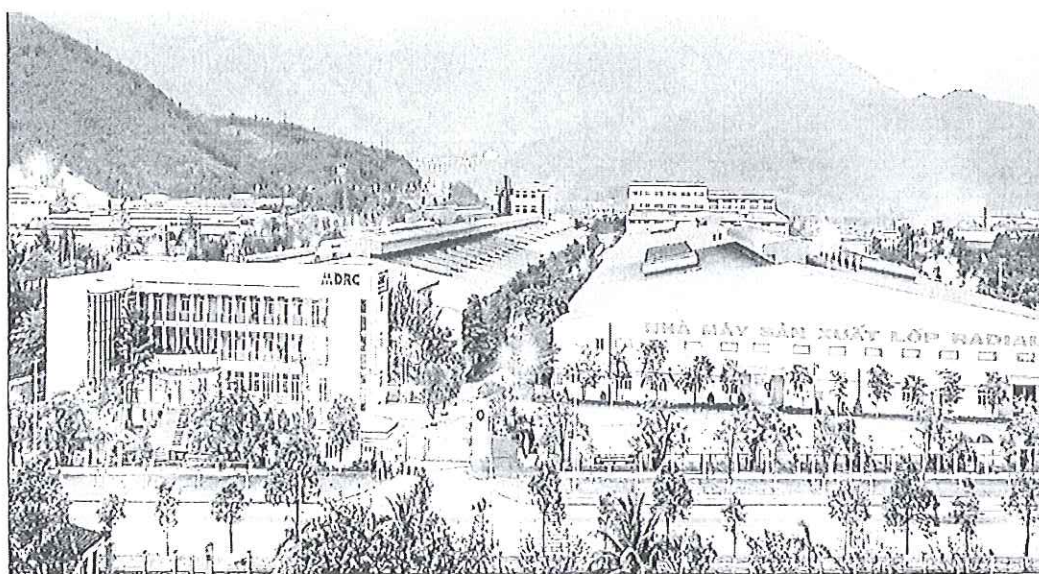
Hiện tại, Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng có 05 nhà máy và xí nghiệp trực thuộc với hệ thống các dây chuyền sản xuất theo loại sản phẩm như sau:

Bảng 7. Năng lực sản xuất của Công ty

| STT | Nhà máy | Chứng nhận chất lượng | Tổng công suất thiết kế | Công suất thực tế |
|-----|--------------------------------|--|---|-----------------------------|
| 1. | Nhà máy sản xuất lốp Radial | Emetro, DOT, Emark, R117 | 600.000 sản phẩm/năm | Trên 80% công suất thiết kế |
| 2. | Nhà máy Săm lốp ô tô | Emetro, DOT, Emark, R117 | 780.000 sản phẩm/năm | Trên 80% công suất thiết kế |
| 3. | Nhà máy Săm lốp xe đạp, xe máy | | 4.500.000 lốp xe đạp/năm 2.000.000 lốp xe máy/ năm | Trên 80% công suất thiết kế |
| 4. | Xí nghiệp đắp lốp ô tô | | 60.000 lốp đắp nóng, 30.000 lốp đắp nguội/năm | Trên 80% công suất thiết kế |
| 5. | Xí nghiệp cán luyện | Đơn vị phụ trợ, sản xuất phục vụ các nhà máy | | |

Nguồn: DRC

Việc nhà máy sản xuất lốp Radial giai đoạn 2 chính thức hoàn thành và đi vào vận hành năm 2018 đã góp phần củng cố năng lực sản xuất của DRC và là động lực giúp Công ty thực hiện được chiến lược phát triển trong tương lai.



Nhà máy lốp Radial

c. Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Bảng 8. Sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2017 | Năm 2018 | % tăng giảm | Quý IV/2019 |
|--------------|--------|----------|----------|-------------|-------------|
|--------------|--------|----------|----------|-------------|-------------|

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2017 | Năm 2018 | % tăng giảm | Quý I/ 2019 |
|----------------------------------|--------|-----------|-----------|-------------|-------------|
| Sản phẩm sản xuất chủ yếu | | | | | |
| Lốp xe đạp | Chiếc | 5.051.101 | 3.683.113 | -27,08% | 829.385 |
| Săm xe đạp | Chiếc | 4.284.263 | 4.403.947 | 2,79% | 1.000.483 |
| Lốp xe máy | Chiếc | 2.538.781 | 2.545.091 | 2,49% | 475.116 |
| Săm xe máy | Chiếc | 5.435.675 | 5.162.126 | -5,03% | 1.260.137 |
| Lốp ô tô, máy kéo | Chiếc | 1.165.379 | 1.051.098 | -9,81% | 262.643 |
| + Lốp Bias | Chiếc | 856.968 | 630.577 | -26,42% | 168.054 |
| + Lốp bán thép | Chiếc | - | - | - | 358 |
| + Lốp Radial | Chiếc | 308.411 | 420.521 | 36,35% | 94.231 |
| Săm ô tô | Chiếc | 982.710 | 735.347 | -25,17% | 164.947 |
| Yếm ô tô | Chiếc | 602.041 | 512.055 | -14,95% | 97.575 |
| Lốp ô tô lắp | Chiếc | 45.438 | 47.670 | 4,91% | 8.908 |
| Cao su kỹ thuật | Tr.đ | 5.393 | 8.595 | 59,37% | 1.935 |
| Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu | | | | | |
| Lốp xe đạp | Chiếc | 4.962.256 | 3.877.549 | -21,86% | 849.047 |
| Săm xe đạp | Chiếc | 4.713.949 | 4.391.584 | -6,84% | 1.022.933 |
| Lốp xe máy | Chiếc | 2.522.013 | 2.381.602 | -5,57% | 544.678 |
| Săm xe máy | Chiếc | 5.631.842 | 5.150.014 | -8,56% | 1.207.194 |
| Lốp ô tô, máy kéo | Chiếc | 1.173.714 | 1.039.913 | -11,40% | 238.734 |
| + Lốp Bias | Chiếc | 841.046 | 664.024 | -21,05 | 137.888 |
| + Lốp Bán thép | Chiếc | - | 643 | - | 128 |
| + Lốp Radial | Chiếc | 333.479 | 375.246 | 12,52% | 100.718 |
| Săm ô tô | Chiếc | 901.152 | 738.393 | -18,06% | 139.214 |
| Yếm ô tô | Chiếc | 570.393 | 483.895 | -15,16% | 97.390 |
| Lốp ô tô lắp | Chiếc | 44.524 | 44.123 | -0,90% | 9.133 |
| Cao su kỹ thuật | Tr.đ | 8.861 | 8.595 | -3,00% | 1.237 |

Nguồn: DRC

Hai dòng sản phẩm lốp Bias và lốp Radial vẫn đang là các sản phẩm chủ lực của Công ty. Cùng với xu hướng “Radial hóa” đang diễn ra trên toàn cầu, việc các doanh nghiệp lắp ráp ô tô chuyển đổi từ tiêu chuẩn Euro 2 sang tiêu chuẩn Euro 4 sử dụng lốp Radial một mặt tác động tích cực đến việc tiêu thụ sản phẩm lốp Radial, tuy vậy cũng đã gây ra tác động thay thế, kéo theo đó là sự sụt giảm về cả sản lượng sản xuất và tiêu thụ dòng lốp Bias. Các dòng sản phẩm khác như lốp xe máy, lốp ô tô và săm lốp xe đạp sụt giảm cho thấy sự bão hòa về mặt thị trường đối các dòng sản phẩm này.

5.2. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và thị trường qua các năm

Trong những năm vừa qua, DRC nhạy bén trong việc nắm bắt xu hướng mới của ngành, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, đồng thời tiến hành thúc đẩy các hoạt động bán hàng và phân phối các sản phẩm trên thị trường cả nước, và tích cực mở rộng các thị trường xuất khẩu mới nhằm cải thiện tình hình kinh doanh.

Bảng 9. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Các chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Quý 1/2019 | |
|-----|-----------------------|------------------|-------------|------------------|-------------|----------------|-------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| 1 | Săm lốp xe đạp | 224.451 | 5,86% | 182.081 | 4,86% | 39.551 | 4,57% |
| 2 | Săm lốp xe máy | 413.367 | 10,79% | 400.764 | 10,69% | 91.508 | 10,59% |
| 3 | Săm lốp, yếm ô tô | 3.176.131 | 82,91% | 3.152.692 | 84,09% | 729.803 | 75,67% |
| 4 | Cao su kỹ thuật | 8.861 | 0,23% | 8.595 | 0,23% | 2.053 | 0,27% |
| 5 | Doanh thu khác | 8.200 | 0,21% | 5.013 | 0,13% | 1.524 | 0,17% |
| | Tổng Doanh thu | 3.831.010 | 100% | 3.749.144 | 100% | 864.439 | 100% |

Nguồn: DRC

Năm 2018 là một năm khó khăn của các doanh nghiệp ngành Săm lốp nói chung và của DRC nói riêng với những diễn biến bất lợi cả về đầu vào và sản xuất và thị trường tiêu thụ, dẫn đến sự suy giảm về doanh thu ở hầu hết các dòng sản phẩm, kéo theo tổng doanh thu sụt giảm nhẹ 2,13% so với năm 2017.

Xét theo cơ cấu theo từng loại sản phẩm, **săm lốp và yếm ô tô đóng vai trò chủ đạo với tỷ trọng doanh thu duy trì ở mức trên 80% tổng doanh thu bán hàng** của DRC trong thời gian qua và tiếp tục là động lực tăng trưởng của Công ty trong tương lai. Hai dòng sản phẩm chủ lực mang lại doanh thu chủ yếu cho DRC là lốp ô tô Bias và lốp Radial. Tuy vậy trong năm 2018, dòng sản phẩm lốp Bias chịu ảnh hưởng do các doanh nghiệp lắp ráp chuyển đổi tiêu chuẩn từ Euro 2 lên Euro 4 và chuyển sang sử dụng lốp Radial, làm cho lượng tiêu thụ lốp Bias giảm đáng kể, khiến DRC phải giảm giá để có thể cạnh tranh ở thị trường nội địa và xuất khẩu.

Sản phẩm **săm lốp xe đạp và xe máy** tuy có sản lượng sản xuất và tiêu thụ cao vượt trội so với **săm lốp và yếm ô tô**, tuy nhiên do giá bán bình quân thấp hơn nhiều nên hai dòng sản phẩm này chỉ đóng góp ở mức 15% tổng doanh thu bán hàng của DRC. Cụ thể, sản phẩm **săm lốp xe máy** cho thấy sự bão hòa khi tỷ trọng doanh thu gần như ổn định ở mức trên 10% tổng doanh thu, trong khi đó doanh thu từ **săm lốp xe đạp** sụt giảm về cả giá trị và tỷ trọng.

Các sản phẩm còn lại (bao gồm Cao su kỹ thuật, vật tư phế phẩm...) chiếm tỷ trọng rất nhỏ, bình quân chưa đến 1% trong cơ cấu tổng doanh thu.

Bảng 10. Cơ cấu doanh thu theo thị trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Các chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Quý 1/2019 | |
|-----|-----------------------|------------------|-------------|------------------|-------------|----------------|-------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| 1 | Nội địa | 2.715.259 | 70,88% | 2.413.309 | 64,37% | 517.014 | 59,81% |
| 2 | Xuất khẩu | 1.115.751 | 29,12% | 1.353.835 | 35,63% | 347.424 | 40,19% |
| | Tổng Doanh thu | 3.831.010 | 100% | 3.749.144 | 100% | 864.439 | 100% |

Nguồn: DRC

Xét theo thị trường, thị trường nội địa vẫn đóng vai trò chủ đạo khi với tỷ trọng doanh thu duy trì bình quân trên 67% tổng doanh thu các năm 2017 và 2018, tuy nhiên hoạt động xuất khẩu ngày càng thể hiện vai trò quan trọng với sự gia tăng nhanh chóng về giá trị và tỷ trọng trong tổng doanh thu của DRC.

Trong năm 2018, DRC đã gặp phải nhiều khó khăn và thách thức ở một số thị trường xuất khẩu chủ lực như Nam Mỹ như việc đồng tiền Brazil mất giá hơn 30% so với USD và Mỹ hay lãi vay ngân hàng tại Argentina lên tới trên 60% dẫn tới sức cạnh tranh về sản phẩm của DRC tại các thị trường này sụt giảm. Đáng lưu ý, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc bùng nổ năm 2018 dẫn tới việc sấm lốp của Trung Quốc không xuất khẩu được sang Mỹ sẽ dồn ứ lại và chuyển sang các thị trường khác khiến tình trạng dư cung càng trở nên trầm trọng và cạnh tranh trực tiếp tới các sản phẩm của DRC. Vượt qua những khó khăn trên, doanh thu xuất khẩu của DRC vẫn gia tăng cả về giá trị và tỷ trọng.

Ở thị trường nội địa, Miền Trung vẫn là thị trường chủ lực của Công ty, đóng góp 48,33% doanh thu nội địa, kế tiếp là thị trường miền Nam và miền Bắc với tỷ trọng lần lượt là 27,79% và 23,56%.

5.3. Lợi nhuận gộp theo cơ cấu sản phẩm qua các năm

Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Các chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Quý 1/2019 | |
|-----|-------------------|----------|----------|----------|----------|------------|----------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| 1 | Săm lốp xe đạp | 18.212 | 3,98% | 11.371 | 2,64% | 1.914 | 2,39% |
| 2 | Săm lốp xe máy | 24.202 | 5,29% | 32.521 | 7,55% | 8.409 | 10,50% |
| 3 | Săm lốp, yếm ô tô | 406.133 | 88,77% | 380.980 | 88,45% | 68.052 | 84,94% |
| 4 | Cao su kỹ thuật | 2.879 | 0,63% | 2.897 | 0,67% | 638 | 0,80% |

| STT | Các chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Quý 1/2019 | |
|-----|--------------------|----------|----------|----------|----------|------------|----------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| 5 | Lợi nhuận gộp khác | 6.080 | 1,33% | 2.948 | 0,69% | 1.103 | 1,37% |
| | Lợi nhuận gộp | 457.506 | 100% | 430.717 | 100% | 80.117 | 100% |

Nguồn: DRC

Sản phẩm Săm lốp và yếm ô tô chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty trong các năm qua, tiếp đến là săm lốp xe máy và xe đạp, trong khi lợi nhuận gộp các sản phẩm còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể. Điều này phù hợp với cơ cấu doanh thu bán hàng theo sản phẩm của Công ty.

5.4. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Các khoản mục chi phí hoạt động của Cao su Đà Nẵng như sau:

Bảng 12. Chi phí hoạt động kinh doanh

Đơn vị : Triệu đồng

| STT | Yếu tố chi phí | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Quý 1/2019 | |
|-----------|-------------------|-----------|--------|-----------|--------|------------|--------|
| | | Giá trị | %DTT | Giá trị | %DTT | Giá trị | %DTT |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 3.211.663 | 87,53% | 3.120.380 | 87,87% | 743.516 | 90,27% |
| 2 | Chi phí tài chính | 73.658 | 2,00% | 98.186 | 2,76% | 21.621 | 2,63% |
| 3 | Chi phí bán hàng | 118.374 | 3,23% | 112.775 | 3,18% | 27.726 | 3,37% |
| 4 | Chi phí QLDN | 66.274 | 1,81% | 54.101 | 1,52% | 11.838 | 1,44% |
| Tổng cộng | | 3.469.969 | 94,57% | 3.385.442 | 95,34% | 804.701 | 97,70% |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017, 2018 và BCTC Quý I/2019 của DRC

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của DRC, khoản mục **Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất**, bình quân chiếm trên 87% Doanh thu thuần và có xu hướng gia tăng qua các năm. Nguyên nhân là do giá các loại nguyên vật liệu sản xuất tăng cao, trong khi giá bán thành phẩm không tăng được tương ứng do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Với gần 70% nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm săm lốp là cao su thiên nhiên, cao su tổng hợp, than đen và hóa chất, sự biến động giá của hầu hết các nguyên vật liệu là một thách thức lớn đối với ngành sản xuất săm lốp xe nói chung cũng như DRC nói riêng. Mặc dù giá cao su thiên nhiên có chiều hướng giảm nửa cuối năm 2018, tuy nhiên giá than đen và một số hóa chất cho hoạt động sản xuất săm lốp có xu hướng tăng cao, nguyên nhân chính do tình trạng khan hiếm đối với một số hóa chất đặc thù do việc siết chặt tiêu chuẩn môi trường của Chính phủ Trung Quốc - từ nguồn cung hoá chất lớn nhất Thế giới, điều này

tác động bất lợi tới giá vốn sản xuất của DRC. Việc nhà máy sản xuất lốp Radail đi vào vận hành và bắt đầu khấu hao trong năm 2018 cũng là nguyên nhân khiến giá vốn gia tăng. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí hoạt động là khoản Chi phí bán hàng, trung bình chiếm khoảng 3% Doanh thu thuần và có sự giảm nhẹ về tỷ trọng trong năm 2018. Tuy nhiên, chi phí tài chính có xu hướng gia tăng do Nhà máy sản xuất lốp Radial gia đoạn 2 đã hoàn tất và đi vào vận hành trong năm 2018, theo đó lãi vay không còn được vốn hóa mà chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Nhìn chung, sự gia tăng chi phí hoạt động của DRC trong các năm qua phản ánh khó khăn chung của ngành Săm lốp với những diễn biến bất lợi từ giá nguyên vật liệu đầu vào và sự cạnh tranh gay gắt về thị trường đầu ra.

5.5. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Bảng 13. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | % (+/-) | Quý 1/2019 |
|----------------------------------|-----------|-----------|---------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | 2.794.307 | 2.832.651 | 1,38% | 2.758.838 |
| Tổng doanh thu | 3.831.010 | 3.749.144 | -2,13% | 864.438 |
| Doanh thu thuần | 3.669.171 | 3.551.098 | -3,21% | 823.633 |
| Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 207.244 | 177.258 | -14,49% | 20.906 |
| Lợi nhuận khác | 479 | 197 | -58,87% | 90 |
| Lợi nhuận trước thuế | 207.723 | 177.455 | -14,57% | 20.006 |
| Lợi nhuận sau thuế | 166.032 | 140.949 | -15,11% | 16.879 |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ | 13% | 9% | - | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017, 2018 và BCTC Quý I/2019 của DRC

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 của DRC nhìn chung đều sụt giảm so với năm 2017. Những khó khăn chung từ việc giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và thị trường đầu ra cạnh tranh khốc liệt đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

5.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2017 | 31/12/2018 |
|--|---------|------------|------------|
| 1. Khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn | Lần | 1,27 | 1,17 |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Tổng nợ ngắn hạn | Lần | 0,58 | 0,38 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 45,36 | 46,16 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 83,02 | 85,73 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | Lần | 4,70 | 4,33 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 1,31 | 1,26 |
| 4. Tỷ suất sinh lời | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | 4,53 | 3,97 |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | % | 10,87 | 9,24 |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | % | 5,94 | 5,01 |
| + Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / DTT | % | 5,65 | 4,99 |
| + Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) | Đồng/CP | 1.297 | 1.187 |
| + Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần | % | 13 | 9 |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và 2018 của DRC

Khả năng thanh toán

Mặc dù các hệ số thanh toán của DRC giảm trong những năm qua do Công ty tập trung nguồn lực đầu tư cho dự án nhà máy sản xuất sản phẩm lốp radial. Tuy nhiên việc giữ được hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức trên 1 cho thấy Công ty vẫn có thể đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty ở mức thấp do đặc thù của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khi hàng tồn kho và phải thu chiếm phần lớn tài sản ngắn hạn.

Cơ cấu vốn

Trong các năm qua, các hệ số về cơ cấu vốn của DRC có sự gia tăng do công ty đẩy mạnh vay nợ phục vụ đầu tư dự án. Tuy nhiên hệ số này đang ở mức thấp cho thấy DRC ít gặp phải rủi ro tài chính. Việc nhà máy Radial đi vào hoạt động cuối năm 2018 được kỳ vọng sẽ tạo ra dòng tiền ổn định và góp phần giảm bớt được áp lực tài chính lên DRC trong thời gian tới.

Năng lực hoạt động

Các hệ số về năng lực hoạt động sụt giảm nhẹ do tài sản tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu và đặc biệt do chi phí nguyên vật liệu đẩy giá vốn tăng cao. Công ty cần thực hiện chính sách thu mua, tích trữ nguyên vật liệu và quản lý hàng tồn kho phù hợp và bám sát diễn biến tình hình thế giới nhằm giảm thiểu những tác động do diễn biến bất lợi của giá nguyên vật liệu gây ra, từ đó giúp cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của Công ty sụt giảm trong năm 2018 do khó khăn chung của ngành. Giá vốn tăng mạnh và nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu là nguyên nhân của sự suy giảm lợi nhuận trong năm 2018, các chỉ số ROA và ROE tương ứng đạt 5,01% và 9,24% nhìn chung vẫn ở mức cao so với các doanh nghiệp trong ngành.

5.7. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 15. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

| Năm | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 (dự kiến) |
|--------------------------------------|----------------------------|----------|----------|----------|-------------------|
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (trên mệnh giá) | 40% | 30% | 28% | 13% | 9% |
| Hình thức chi trả | 30% Tiền mặt, 10% Cổ phiếu | Tiền mặt | Tiền mặt | Tiền mặt | Tiền mặt |

5.8. Vị thế của Công ty trong ngành Săm lốp

Thị trường Việt Nam hiện nay có khoảng 30 doanh nghiệp sản xuất săm lốp, trong đó có 03 doanh nghiệp nội địa lớn là Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (CSM) và Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng (SRC), bên cạnh các doanh nghiệp FDI lớn mang thương hiệu quốc tế như Bridgestone, Michelin, Kumho hay Yokohama, cung cấp ra thị trường những sản phẩm đa dạng từ săm lốp xe đạp, xe máy, ô tô, xe chuyên dụng với những công nghệ tiên tiến nhất.

Sự phân hóa về sản phẩm và thị trường giữa các doanh nghiệp nội địa và với doanh nghiệp FDI tương đối rõ rệt: Trong các doanh nghiệp nội địa, SRC có lợi thế về phân khúc lốp xe đạp, xe máy và tập trung ở khu vực miền Bắc; DRC có thế mạnh về lốp ô tô tải nặng và lốp đặc chủng, tập trung ở khu vực miền Trung và các khách hàng doanh nghiệp đặc thù; còn CSM có hệ thống sản phẩm đa dạng nhất bao gồm lốp xe máy, ô tô du lịch và xe tải nhẹ, tập trung chủ yếu vào khu vực miền Nam. Đối với các doanh nghiệp FDI: Bridgestone, Kumho, Yokohama là các nhà sản xuất chuyên về lốp radial cho ô tô con, đồng thời các doanh nghiệp này chiếm ưu thế trong phân khúc lốp lắp theo xe mới (OEM), trong khi các doanh nghiệp nội địa hầu hết chỉ cạnh tranh được trong phân khúc lốp thay thế. Trong những năm gần đây, thị trường săm lốp Việt Nam cạnh tranh ngày càng khốc liệt do việc nhập khẩu ồ ạt các sản phẩm săm lốp giá rẻ có xuất xứ Trung Quốc vào Việt Nam ngày một gia tăng.

Hiện tại, Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng cung cấp ra thị trường nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau, trong đó dòng lốp ô tô tải nặng và lốp đặc chủng và các sản phẩm chủ lực. Công ty sở hữu hệ thống phân phối rộng khắp 63 tỉnh, thành phố và xuất khẩu sản phẩm tới trên 35 quốc gia.

Với sự cạnh tranh mạnh ở thị trường trong nước, trong những năm gần đây, Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng đã chủ động tiến hành đầu tư Nhà máy sản xuất lốp radial nhằm bắt kịp xu hướng radial tất yếu của ngành, từ đó góp phần nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mở rộng hơn nữa việc phân phối qua hệ thống đại lý bán hàng trên cả nước để giữ vững thị phần nội địa, đồng thời đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu thông qua việc tìm kiếm các thị trường mới, từ đó giúp cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.9. Tình hình sử dụng đất đai

Tại thời điểm 30/04/2019, Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng đang quản lý và sử dụng những lô đất sau:

Bảng 16. Tình hình sử dụng đất đai

| TT | Địa điểm | Diện tích (m ²) | Hình thức (giao, thuê) | Thời gian thuê đất | Mục đích sử dụng |
|----|---|-----------------------------|---|-------------------------|-------------------------------|
| 1. | Đường số 3, KCN Liên Chiểu, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng – Kho thành phẩm | 4.000 | Đất thuê trả tiền một lần | Đến hết ngày 12/12/2046 | Đất khu công nghiệp |
| 2. | Lô G, Đường số 3, 6, 7 KCN Liên Chiểu, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | 156.526,5 | Đất thuê trả tiền hàng năm | Đến ngày 01/01/2045 | Đất khu công nghiệp |
| 3. | Lô H, Đường số 7, KCN Liên Chiểu, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | 50.379,4 | Đất thuê trả tiền một lần | Đến ngày 12/12/2046 | Đất khu công nghiệp |
| 4. | Lô M, đường số 4A, KCN Liên Chiểu, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | 14.380,7 | Đất thuê trả tiền một lần | Đến ngày 01/08/2047 | Đất khu công nghiệp |
| 5. | Lô M2, đường số 6 KCN Liên Chiểu, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | 47.295,4 | Đất thuê trả tiền một lần | Đến ngày 12/12/2046 | Đất khu công nghiệp |
| 6. | Lô 354 Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng | 300,6 | Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất | Sử dụng lâu dài | Đất cơ sở sản xuất kinh doanh |

Nguồn: DRC

Theo chứng thư thẩm định giá số 754B-18/CT-ĐG/ĐG-VAE ngày 07/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, tại thời điểm thẩm định giá DRC có sở hữu 1.500 m² đất tại dự án tái định cư tại P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng. Tuy nhiên khu đất này hiện đã ký hợp đồng chuyển nhượng cho Công ty cổ phần đầu tư

thương mại Thảo Dương, theo hợp đồng số 17/2018 ngày 26/12/2018 giữa CTCP Cao su Đà Nẵng và CTCP Đầu tư Thương mại Thảo Dương.

5.10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2017 đến nay

a. Thuận lợi:

- Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng một trong những Công ty hoạt động trong ngành xăm lốp lâu năm, nắm giữ thị phần ổn định trong nước với mạng lưới phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành phố, cùng thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng. DRC tiếp tục được chọn là nhà cung cấp chiến lược sản phẩm xăm lốp cho hầu hết các đơn vị sản xuất và lắp ráp ô tô, xe đạp, xe máy trên toàn quốc;
- Sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động lắp ráp xe trong nước cùng yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa tạo động lực tăng trưởng cho ngành xăm lốp nói chung và cho Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng nói riêng;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm sâu sát của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng và các ban, ngành Trung ương và địa phương.
- Cán bộ công nhân viên Công ty quyết tâm, đồng thuận, tích cực thi đua lao động sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý đầy nhiệt huyết, có trách nhiệm, năng động sáng tạo vì sự phát nghiệp xây dựng và phát triển Công ty.
- Cùng với xu hướng Radial hóa ngành xăm lốp, Nhà máy sản xuất lốp Radial - Giai đoạn 2 đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ ngày 27/08/2018 với tổng công suất thiết kế lên 600.000 sản phẩm/năm giúp gia tăng năng lực sản xuất và được kỳ vọng sẽ trở thành động lực tăng trưởng chính của Công ty trong tương lai;

b. Khó khăn

Đối với thị trường trong nước

- Hoạt động kinh doanh nội địa của Công ty chịu sức ép cạnh tranh từ những sản phẩm xăm lốp nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc. Lốp ô tô nhập từ Trung Quốc có giá thấp hơn từ 10 -15 % trong khi đó mức chiết khấu cho đại lý lại cao hơn 5-8 lần, điều này làm cho công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Việt Nam hiện vẫn chưa áp dụng các rào cản kỹ thuật đối với sản phẩm xăm lốp nên những sản phẩm xăm lốp giá rẻ, chất lượng thấp có cơ hội tràn vào thị trường nội địa một cách ồ ạt;
- Chiến tranh thương mại Mỹ- Trung khiến một lượng lớn lốp từ Trung Quốc không xuất khẩu vào được thị trường Mỹ đã dồn ứ và gây khủng hoảng thừa lốp tại các thị trường còn lại, làm tăng áp lực cạnh tranh cho công tác bán hàng của DRC tại cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu;
- Các Hãng sản xuất nổi tiếng như: Michelin, Bridgestone đã chính thức sản xuất dòng lốp xe giá rẻ để cạnh tranh với lốp Trung Quốc làm cho sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt;

- Tình hình giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là giá than đen và hóa chất tăng mạnh ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, trong khi giá bán đầu ra không thể tăng tương ứng do sự cạnh tranh về giá gay gắt, dẫn đến hoạt động kinh doanh của DRC giảm sút;
- Sự sụt giảm mạnh sản lượng tiêu thụ ở phân khúc lắp ráp cho các doanh nghiệp lắp ráp ô tô do chuyển từ tiêu chuẩn Euro 2 sang tiêu chuẩn Euro 4 sử dụng lốp Radial. Trong khi đó, Công ty chưa sản xuất được lốp Radial tái nhệ LTR nên chưa thể cung cấp loại sản phẩm này theo yêu cầu khách hàng;
- Biến động nhân lực sản xuất do việc thực thi luật BHXH mới, người lao động vận dụng luật để nghỉ ốm gây ảnh hưởng đến dây chuyền sản xuất, năng suất và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, nhiều cơ hội việc làm ở Đà Nẵng được mở ra, người lao động có nhiều lựa chọn việc làm với mức thu nhập phù hợp hơn dẫn đến tình trạng lao động nghỉ việc tại DRC diễn ra liên tục;

Đối với thị trường nước ngoài

- Thị trường xuất khẩu của Công ty gặp không ít khó khăn khi ngày càng có nhiều nước áp dụng hàng rào kỹ thuật gây trở ngại rất lớn cho sản phẩm DRC thâm nhập thị trường;
- Sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam còn hạn chế do giá còn cao so với các hãng ngoại, đặc biệt trong bối cảnh sầm lóp giá rẻ của Trung Quốc tràn lan trên thị trường quốc tế;
- Nam Mỹ - thị trường xuất khẩu lớn nhất của DRC gặp khó khăn do đồng tiền Brazil bị mất giá, lãi vay ngân hàng Argentina tăng cao;

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

6.1. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

| STT | Chỉ Tiêu | Đơn vị tính | Năm 2019 | |
|-----|--|-------------|----------|-------------------------|
| | | | Kế hoạch | % (+/-) so với năm 2018 |
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 3.875 | 9,12% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 157.4 | -11,27% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 126 | -10,64% |
| 4 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 1.187 | - |
| 3 | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 3,25% | - |
| 5 | Cổ tức (dự kiến) | % | - | - |

Nguồn: DRC

6.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Công tác điều hành sản xuất

- Tiếp tục đổi mới, linh hoạt, đáp ứng kịp thời theo nhu cầu thị trường, đảm bảo chất lượng ổn định.
- Phát huy hơn nữa tính chủ động sáng tạo, đề cao trách nhiệm cá nhân trong điều hành, quản lý và thực thi nhiệm vụ.

Công tác bán hàng

- Xây dựng chính sách bán hàng hợp lý, linh hoạt; Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác bán hàng nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển của Công ty và xu thế hội nhập toàn cầu, duy trì và không ngừng phát triển hệ thống kênh phân phối và khách hàng trong nước;
- Tăng cường tiềm lực và đẩy mạnh công tác xuất khẩu, tìm kiếm, khai thác thị trường mới; Có chương trình, kế hoạch để phát triển thị trường một cách dài hạn đáp ứng yêu cầu đầu tư và tăng trưởng của Công ty trong những năm tới;
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng theo hướng chuyên nghiệp, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng để tạo ra lợi thế cạnh tranh của nhãn hiệu DRC so với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước;
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để tạo ra nhiều sản phẩm mang tính khác biệt, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu của thị trường;
- Tăng cường đầu tư cho công tác marketing, nghiên cứu thị trường hiện tại và tương lai nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty; Quan tâm hơn nữa công tác marketing, quảng bá thương hiệu DRC tại thị trường nước ngoài;
- Chú trọng công tác quản lý tiền hàng không để phát sinh nợ khó đòi, không để xảy ra tình trạng thất thoát tiền hàng trong quá trình tiêu thụ sản phẩm;

Công tác quản lý chất lượng

- Tăng cường hợp tác chặt chẽ giữa DRC với các nhà phân phối, đặc biệt là người tiêu dùng để nắm bắt kịp thời nhu cầu, cũng như sớm nhận ra được những khiếm khuyết để khắc phục nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng và hiệu quả cao nhất cho DRC;
- Bố trí thời gian sản xuất hợp lý, tận dụng tối đa giờ thấp điểm, tránh giờ cao điểm để tiết giảm chi phí điện năng; khai thác cao nhất công suất máy móc thiết bị để giảm chi phí khấu hao trên mỗi đơn vị sản phẩm;
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, nhanh chóng phát hiện và ngăn chặn kịp thời các nguy cơ gây ra sản phẩm hỏng, phát huy tính chủ động và khả năng làm việc theo nhóm để xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng sản phẩm;
- Giải quyết triệt để việc để sản phẩm không đạt tiêu chuẩn phẩm cấp chất lượng lọt lưới và hiện tượng nhầm quy cách, chủng loại trong quá trình kiểm tra, đóng gói bao bì sản phẩm;

Công tác khoa học kỹ thuật và nghiên cứu phát triển

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu của thị trường. Tăng cường đầu tư cho công tác marketing, nghiên cứu thị trường; quan tâm hơn nữa công tác marketing, quảng bá thương hiệu DRC tại thị trường nước ngoài;
- Thường xuyên áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đẩy mạnh các chương trình hợp tác với các chuyên gia đầu ngành về công nghệ ô tô trên thế giới để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm DRC;
- Nghiên cứu sử dụng các nguồn vật tư thay thế có giá cả hợp lý để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm. Rà soát lại các quy trình công nghệ, các đơn pha chế, thiết kế sản phẩm và ban hành mới các định mức kỹ thuật theo hướng tiên tiến, sát thực tế, phấn đấu giảm hao hụt trong các công đoạn sản xuất, giảm tỷ lệ sản phẩm phế... nhằm tiết giảm tối đa các chi phí sản xuất;
- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngừng sản xuất do hư hỏng thiết bị, phấn đấu tiết giảm chi phí sửa chữa tại các Xí nghiệp sản xuất, góp phần giảm chi phí quản lý chung;
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tạo ra giá trị gia tăng trong sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác đầu tư

- Đầu tư các hạng mục thiết bị lẻ (Dây chuyền ép đùn săm xe đạp, xe máy Ø150, Máy lưu hóa màng dạng tấm, Hệ thống xử lý nhiều sóng hài) để nâng cao năng lực sản xuất, tăng tính cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình tiết kiệm, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; Xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn;
- Tính toán, cân đối hợp lý các nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, chính sách của Nhà nước ở Công ty và các đơn vị;

Công tác quản trị và điều hành

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị điều hành, quản lý tiết kiệm chi phí, nâng cao tính chủ động, phát huy nội lực tìm các giải pháp tốt nhất để đạt kết quả sản xuất kinh doanh cao nhất;
- Rà soát ban hành, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với tình hình hoạt động công ty và quy định pháp luật liên quan;
- Tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Philips Carbon Black Việt Nam theo đúng quy định.

Công tác lao động, tiền lương

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thường xuyên thực hiện công tác phân tích tiền lương nhằm chấn chỉnh kịp thời sự bất hợp lý trong việc xây dựng đơn giá lương, tạo sự công bằng hợp lý trong thu nhập của người lao động;
- Phối hợp với tư vấn bên ngoài để xây dựng quy chế trả lương cho các đơn vị trên tinh thần công bằng hiệu quả, kích thích người lao động;
- Phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; phong trào thi đua lao động sản xuất; phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động sáng tạo; xây dựng văn hóa Công ty; Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường nhật của tất cả các cá nhân, đơn vị, các tổ chức đoàn thể Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.;

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng.

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng
2. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 17.234.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 14,51% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
5. Giá khởi điểm đầu giá: 25.170 đồng/ cổ phần

(Theo kết quả định giá cổ phần do đơn vị thẩm định giá tiến hành là 25.170 đồng/cổ phần. Trong trường hợp giá tham chiếu bình quân 30 phiên trước ngày công bố thông tin cao hơn 25.170 đồng/cổ phần thì giá khởi điểm đầu giá là giá tham chiếu bình quân 30 phiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được bổ sung, sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP).

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:

Căn cứ vào kết quả định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 754B-18/CT-ĐG/ĐG-VAE ngày 07/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam và Văn bản số 143/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam Phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng, Giá cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng được xác định như sau:

Thời điểm định giá: 0h ngày ngày 01/07/2018

Phương pháp xác định giá: Tài sản

7. **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Bán đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán.
8. **Tổ chức đấu giá:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
9. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Quý II/2019
10. **Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:** Theo quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần của CTCP Cao su Đà Nẵng do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ban hành.
11. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng hiện không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

Theo các quy định hiện hành, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện nay DRC đang áp dụng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 49%.

Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam khuyến cáo các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng khi tham gia đấu giá cổ phần.

Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện (đã thanh toán tiền mua cổ phần) mua một phần hay toàn bộ số lượng cổ phần DRC chào bán, thì tỷ lệ phân bổ thực tế cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ căn cứ theo tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phần đấu giá. Nếu nhà đầu tư nước ngoài không được mua hết số cổ phần đăng ký do phải tuân thủ theo các quy định về giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì số tiền nhà đầu tư đã thanh toán tương ứng với số cổ phần không được mua sẽ được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoàn trả lại cho nhà đầu tư.

12. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có.

13. **Các loại thuế có liên quan**

Đối với tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng: Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuê đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

Đối với nhà đầu tư cá nhân: Các khoản thuế thu nhập cá nhân được Quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Luật thuế số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về thuế Thu nhập cá nhân. Theo đó, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư tổ chức: Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch khi bán cổ phiếu. Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam thì phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu bằng 0,1% Tổng giá trị cổ phần bán ra của từng giao dịch.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

14.1. Về giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho doanh nghiệp nhà nước

Giá cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tuân thủ theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

“c) Khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho doanh nghiệp nhà nước khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho doanh nghiệp nhà nước theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của công ty cổ phần thấp hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho doanh nghiệp nhà nước theo giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).

d) Doanh nghiệp nhà nước phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện..”

Cổ phiếu Công ty CP Cao su Đà Nẵng (Mã chứng khoán: DRC) được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh. Do đó, nhà đầu tư khi mua cổ phiếu DRC theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo giá giao dịch là giá sàn nếu trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch cổ phiếu DRC tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định. Trường hợp giá giao dịch tính theo giá sàn thấp hơn giá thanh toán được xác định hoặc không có giá sàn do ngày mở cuộc đấu giá công khai không có giao dịch thì nhà đầu tư mua cổ phiếu DRC theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo giá được xác định.

Việc công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại DRC khi giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) sẽ được thực hiện theo quy định.

14.2. Hồ sơ đấu giá

Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu CTCP Cao su Đà Nẵng bao gồm:

- Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tái cơ cấu Vinachem giai đoạn 2016 – 2020;
- Văn bản số 3077/BCT-TC ngày 05/01/2018 về phương án và lộ trình thoái vốn theo đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 16/QĐ-TTg;
- Quyết định 143/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng;
- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán đấu giá;
- Chứng thư thẩm định giá số 754B-18/CT-ĐG/ĐG-VAE ngày 07/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;
- Quy chế đấu giá cổ phần;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

14.3. Phương tiện công bố thông tin

Các phương tiện công bố thông tin của đợt đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Cao su Đà Nẵng, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam);

- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí, ...).

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020 và phê duyệt của Bộ Công Thương tại Văn bản số 3077/BCT-TC ngày 19/04/2018 về lộ trình và danh mục chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam, Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-HCVN về Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020. Như vậy, việc thực hiện chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam căn cứ theo Đề án tái cơ cấu Tập đoàn đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Số tiền thu được sau đợt chuyển nhượng vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VII. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Điện thoại : (024) 3824 0551 Fax: (024) 3825 2995

Website : www.vinachem.com.vn

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : (0236) 3771 405 Fax: (0236) 3771 400

Website : www.drc.com.vn

3. Tổ chức tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và hồ sơ công bố thông tin

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

4. Tổ chức kiểm toán

Năm 2018

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính : Lô 78 – 80 Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại : (0236) 3655 886 Fax: (0236) 3655 887

Năm 2017

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3824 1990 Fax: (024) 3825 3973

5. Tổ chức định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 165 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại : (024) 6267 0491 Fax: (024) 6267 0494

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Tổ chức chuyển nhượng vốn là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tổ chức tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã sử dụng các biện pháp cẩn trọng nhất để đảm bảo việc thu thập thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng là đáng tin cậy và trung thực nhưng chúng tôi không cung cấp bất kỳ sự đảm bảo hoặc chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính tại Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng trong Bản công bố thông tin này.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu. Các nhà đầu tư nên tìm hiểu các thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn gồm Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên...cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định hiện hành. Nhà đầu tư có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá về tình hình của doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN GIA TƯỜNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH BÌNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ HUY HOÀI

